

Báo cáo cập nhật KQKD Q2/2026 – VCI

HOSE · **VCI** · Công ty CP Chứng khoán Vietcap (*Vietcap*)

DOANH THU HOẠT ĐỘNG**1.176**tỷ đồng · **+1,4% YoY****LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ****271**tỷ đồng · **+28,1% YoY****VỐN CHỦ SỞ HỮU****17.138**tỷ đồng · **+37,8% YoY****DƯ NỢ CHO VAY MARGIN****17.146**tỷ đồng · **+51,6% YoY****VỐN HÓA****23.966**

tỷ đồng · 20.800d/CP · P/B 1,4

ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 2

Q2/2026, Vietcap ghi nhận doanh thu hoạt động **1.176 tỷ đồng (+1,4% YoY, -16,4% QoQ)** và LNTT **271 tỷ đồng (+28,1% YoY, -32,9% QoQ)**. Động lực tăng trưởng chuyển dịch sang cho vay margin với doanh thu **463 tỷ đồng (+79,7% YoY)**, gần tương đương tự doanh (473 tỷ đồng, -29,7% YoY), trong khi dư nợ margin đạt kỷ lục **17.146 tỷ đồng**. Lũy kế 6T/2026, LNTT đạt **675 tỷ đồng (+19,1% YoY)**, hoàn thành **29,3%** kế hoạch năm. Mức tăng trưởng so với cùng kỳ chủ yếu phản ánh nền thấp của Q2/2025, trong khi kết quả kinh doanh đã suy giảm so với quý trước. Kết quả kinh doanh tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ, nhưng diễn biến so với quý trước cho thấy động lực kinh doanh đang suy yếu. TCBS Research đánh giá **P/B hiện ở khoảng 1,4x** đã chiết khấu về vùng hấp dẫn. Bên cạnh đó, việc ông Tô Hải – Thành viên HĐQT và cổ đông lớn nhất – **đăng ký mua 31,05 triệu cổ phiếu** ngay sau khi định giá giảm về vùng này là tín hiệu tích cực, **có thể hỗ trợ tâm lý thị trường và giá cổ phiếu trong ngắn hạn**.

Lợi nhuận trước thuế theo quý · tỷ đồng



% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM

Doanh thu · 2.582 / 6.525 tỷ **39,6%**

LNTT · 675 / 2.300 tỷ **29,3%**

VỐN CHỦ SỞ HỮU**17.319 → 17.138** tỷ đồng

-1,0% QoQ (Q1→Q2/2026)

DƯ NỢ CHO VAY MARGIN**16.613 → 17.146** tỷ đồng

+3,2% QoQ (Q1→Q2/2026) · mức cao nhất

ĐIỂM NHẤN

+79,7%
YOY**Cho vay margin thành trụ cột**

463,0 tỷ đồng · 39,4% DT · dư nợ kỷ lục 17.146 tỷ (+51,6% YoY)

+36,3%
YOY**LNST tăng bất chấp DT đi ngang**

250,6 tỷ đồng · chi phí hoạt động giảm 33,2% YoY

26,3%
CIR**Hiệu quả chi phí cải thiện**

CIR lũy kế 12 tháng giảm từ 30,6% (Q2/25) · ROE TTM 9,8%

CẦN THEO DÕI

-29,7%
YOY**Tự doanh suy giảm**

472,6 tỷ đồng · lãi ròng chỉ 155,7 tỷ · phụ thuộc thị trường

29,3%
KH**Áp lực hoàn thành kế hoạch**

LNTT 6T đạt 675/2.300 tỷ · cần ~1.625 tỷ trong 2 quý cuối

+119,9%
YOY**Chi phí lãi vay tăng mạnh**

319,4 tỷ đồng · nợ vay 21.704 tỷ (+151,8% YoY)

TRIỂN VỌNG NỬA CUỐI 2026

Lũy kế 6T/2026, Vietcap ghi nhận doanh thu hoạt động **2.582 tỷ đồng (+28,4% YoY)**, LNTT **675 tỷ đồng (+19,1% YoY)** và LNST **591 tỷ đồng (+23,5% YoY)**. Động lực nửa cuối năm đến từ hai hướng: **đur địa mở rộng dư nợ margin** và **danh mục thương vụ tư vấn phát hành quy mô 400–500 triệu USD** mà ban lãnh đạo đã công bố tại ĐHCĐ. Tuy vậy, doanh nghiệp vẫn đối mặt với rủi ro về việc hoàn thành kế hoạch năm khi **thị trường biến động mạnh** ảnh hưởng tới tự doanh, **chi phí vốn gia tăng** theo quy mô nợ vay, và **cạnh tranh phí môi giới** gia tăng.

DỰ PHÓNG CẢ NĂM 2026

DOANH THU HOẠT ĐỘNG**~5.060**

tỷ đồng · dự phóng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ**~1.210**

tỷ đồng · dự phóng

DƯ NỢ CHO VAY MARGIN**18.000**

tỷ đồng · dự phóng

P/E FORWARD**18,8**

lần · 2026F

P/B FORWARD**1,2**

lần · 2026F

1. Đánh giá của TCBS

TCBS Research đánh giá KQKD Q2/2026 của Vietcap **tăng trưởng so với cùng kỳ nhưng đã suy giảm so với quý liền trước**. Doanh thu hoạt động đạt **1.176 tỷ đồng (+1,4% YoY, -16,4% QoQ)**, trong khi LNTT và LNST lần lượt đạt **271 tỷ đồng (+28,1% YoY, -32,9% QoQ)** và **250,6 tỷ đồng (+36,3% YoY, -26,5% QoQ)**. Mức tăng so với cùng kỳ chủ yếu phản ánh **nền so sánh thấp của Q2/2025** hơn là sự cải thiện thực chất của hoạt động kinh doanh. Đáng lưu ý, việc lợi nhuận từ cho vay ký quỹ chiếm tỷ trọng cao hơn **không phản ánh sự cải thiện nội tại của mảng này**, mà chủ yếu là hệ quả của **tự doanh suy giảm so với quý trước (-25,7% QoQ)** khiến margin chiếm tỷ trọng lớn hơn trong cơ cấu; doanh thu margin đạt **463,0 tỷ đồng (+79,7% YoY)**, lần đầu tiệm cận tự doanh (472,6 tỷ đồng). Ở chiều còn lại, môi giới & lưu ký giảm **32,9% QoQ** xuống 230,8 tỷ đồng do **thanh khoản thị trường hạ nhiệt và áp lực cạnh tranh phí**.

Về nền tảng vốn, Vietcap đã hoàn tất phát hành cổ phiếu thưởng nâng **vốn điều lệ từ 8.501 lên 11.476 tỷ đồng** trong quý, song vốn chủ sở hữu lại giảm nhẹ **1,0% QoQ** xuống **17.138 tỷ đồng** — cho thấy phần lợi nhuận tạo ra trong kỳ bị bù trừ bởi **chi trả cổ tức tiền mặt 2,5%** (chốt quyền 26/03/2026) và biến động đánh giá lại danh mục AFS. Tổng tài sản đạt **39.727 tỷ đồng (+81,4% YoY)**, được tài trợ chủ yếu bằng **21.704 tỷ đồng** nợ vay (+151,8% YoY), kéo chi phí lãi vay lên **319,4 tỷ đồng (+119,9% YoY)**. Tỷ lệ margin/VCSH đạt **1,00x** và nợ vay/VCSH ở mức **1,27x**, vẫn còn dư địa nhưng đã thu hẹp đáng kể so với đầu năm. Các yếu tố cần theo dõi gồm: mức độ hoàn thành kế hoạch LNTT 2.300 tỷ đồng (mới đạt 29,3% sau 6 tháng), khả năng hiện thực hóa lợi nhuận từ danh mục AFS 14.047 tỷ đồng, và tiến độ ghi nhận doanh thu từ danh mục thương vụ tư vấn phát hành.

ĐIỂM CHÍNH

- 01 Cho vay margin trở thành trụ cột doanh thu** — Doanh thu margin đạt 463,0 tỷ đồng (+79,7% YoY, +11,7% QoQ), chiếm 39,4% doanh thu hoạt động và lần đầu tiệm cận mảng tự doanh. Dư nợ margin lập kỷ lục 17.146 tỷ đồng (+51,6% YoY), lãi suất cho vay bình quân cải thiện lên 11,0%/năm.
- 02 Tự doanh suy giảm QoQ, kéo tỷ trọng margin tăng** — Doanh thu tự doanh còn 472,6 tỷ đồng (-29,7% YoY, -25,7% QoQ); mảng này thu hẹp khiến cho vay margin chiếm tỷ trọng lớn hơn trong cơ cấu lợi nhuận chứ chưa phản ánh cải thiện nội tại. Lãi tự doanh ròng đạt 155,7 tỷ đồng nhờ chi phí tự doanh giảm về 316,9 tỷ đồng; danh mục AFS mở rộng lên 14.047 tỷ đồng.
- 03 Hiệu quả vận hành tiếp tục cải thiện** — CIR lũy kế 12 tháng giảm về 26,3% (từ 30,6% cùng kỳ và 28,1% cuối 2025), mức thấp nhất trong giai đoạn theo dõi. LNST lũy kế 12 tháng đạt 1.455 tỷ đồng, đưa ROE TTM lên 9,8% dù vốn chủ sở hữu đã tăng 37,8% YoY.
- 04 Yếu tố cần theo dõi** — LNTT 6T mới đạt 29,3% kế hoạch năm, đòi hỏi khoảng 1.625 tỷ đồng trong hai quý cuối. Chi phí lãi vay tăng 119,9% YoY lên 319,4 tỷ đồng; thị phần môi giới HOSE giảm từ 7,35% về 7,00%; doanh thu tư vấn & bảo lãnh 6T giảm 19,0% YoY.

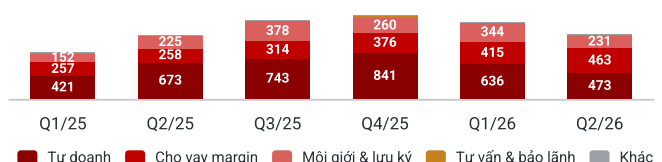
■ Lợi nhuận trước thuế theo quý

Tỷ đồng · đường = tăng trưởng YoY (%)



■ Cơ cấu doanh thu hoạt động theo quý

Tỷ đồng · theo 5 mảng kinh doanh



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

2. Phân tích các chỉ số tài chính

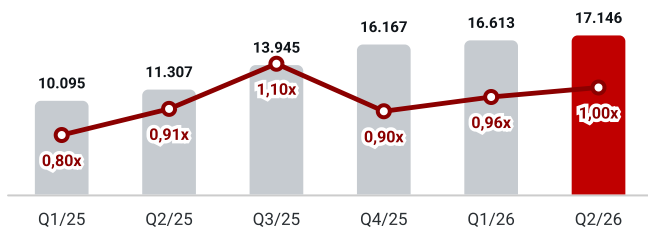
2.1. Cho vay margin & tăng vốn

Margin thay thế tự doanh trở thành động lực tăng trưởng chính. Dư nợ cho vay margin đạt kỷ lục **17.146 tỷ đồng** cuối Q2/2026 (+3,2% QoQ, +51,6% YoY), mang về **463,0 tỷ đồng** doanh thu (+79,7% YoY), tương đương 39,4% doanh thu hoạt động.

- **Lãi suất cho vay tăng theo mặt bằng chung** — Lãi suất margin bình quân tăng lên **11,0%** (từ 9,6% cùng kỳ và 10,1% quý trước), phản ánh chi phí vốn gia tăng được chuyển một phần vào lãi suất cho vay.
- **Tăng vốn mở rộng dư địa tăng trưởng** — Sau khi vốn điều lệ tăng lên **11.476 tỷ đồng**, với VCSH 17.138 tỷ đồng, Vietcap còn khoảng **17.130 tỷ đồng** dư địa cho vay theo giới hạn 2× VCSH.
- **Chi phí vốn cần được theo dõi** — Nợ vay tăng lên **21.704 tỷ đồng** (+19,0% QoQ, +151,8% YoY), kéo chi phí lãi vay tăng 119,9% YoY lên 319,4 tỷ đồng. Dù vậy, lãi suất vay bình quân **6,4%** vẫn duy trì chênh lệch khoảng 4,6 điểm % so với lãi suất cho vay margin.

■ Dư nợ margin & đòn bẩy margin/VCSH

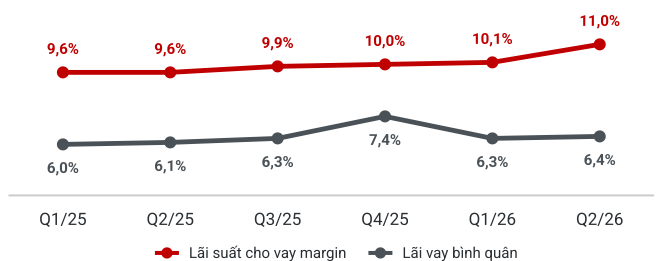
Cột: tỷ đồng · đường: lần



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

■ Lãi suất cho vay margin & lãi vay bình quân

% · quý năm theo quý độc lập



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

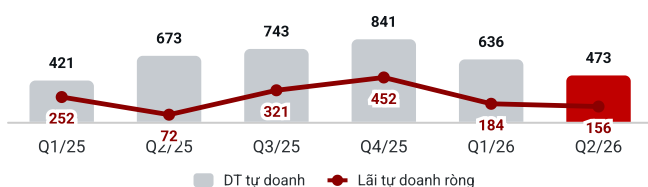
2.2. Tự doanh & danh mục đầu tư

Doanh thu tự doanh giảm nhưng lợi nhuận cải thiện nhờ chi phí thu hẹp. Doanh thu tự doanh đạt **472,6 tỷ đồng** (-29,7% YoY, -25,7% QoQ), trong khi chi phí tự doanh giảm mạnh từ 600,3 xuống **316,9 tỷ đồng**, giúp lãi tự doanh ròng tăng lên **155,7 tỷ đồng**, gấp hơn 2 lần mức 72,4 tỷ đồng của Q2/2025.

- **Danh mục tiếp tục nghiêng mạnh về AFS** — Tài sản sẵn sàng để bán (AFS) đạt **14.047 tỷ đồng**, chiếm **83,6%** tổng danh mục đầu tư 16.810 tỷ đồng. Đây chủ yếu là các khoản đầu tư dài hạn, nên lợi nhuận chỉ được ghi nhận khi thoái vốn và chưa phản ánh đầy đủ vào KQKD từng quý.
- **FVTPL duy trì ở mức cao** — Tài sản FVTPL đạt **2.463 tỷ đồng**, gần như đi ngang so với quý trước nhưng cao gấp 3,2 lần cùng kỳ, phản ánh quy mô đầu tư đã được mở rộng sau các đợt tăng vốn năm 2025.
- **Biến động thị trường vẫn là rủi ro cần theo dõi** — Vốn chủ sở hữu giảm **1,0% QoQ** dù công ty vẫn ghi nhận LNST 250,6 tỷ đồng, cho thấy tác động từ đánh giá lại danh mục đầu tư. Kết quả tự doanh trong các quý tới sẽ tiếp tục phụ thuộc vào diễn biến thị trường và thời điểm hiện thực hóa lợi nhuận từ danh mục AFS.

■ Doanh thu tự doanh & lãi ròng theo quý

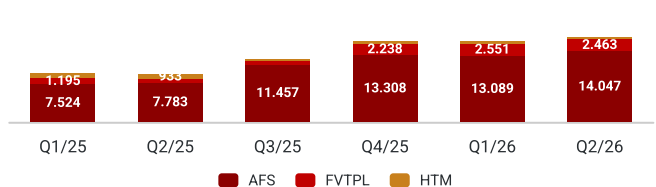
Cột: DT (tỷ đồng) · đường: lãi ròng sau chi phí



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

■ Cơ cấu danh mục đầu tư

Tỷ đồng · AFS / FVTPL / HTM



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

Chi tiết danh mục AFS - tác động tới lợi nhuận tương lai

Lãi chưa thực hiện của danh mục AFS tập trung gần như toàn bộ vào IDP. Cuối Q2/2026, danh mục AFS ghi nhận lãi đánh giá lại **1.804 tỷ đồng**, trong đó riêng IDP đóng góp **1.769 tỷ đồng**. Loại trừ IDP, toàn bộ phần còn lại của danh mục chỉ còn lãi khoảng **35 tỷ đồng**, cho thấy phần lớn giá trị gia tăng của AFS đang phụ thuộc vào một khoản đầu tư.

- **Rủi ro tập trung cần được theo dõi** – Trong khi IDP ghi nhận lãi chưa thực hiện **1.769 tỷ đồng**, hai khoản đầu tư lớn là FPT và KDH lần lượt đang lỗ **212,3 tỷ đồng** và **187,0 tỷ đồng**. Điều này cho thấy biến động giá của một số cổ phiếu trọng yếu có thể tác động đáng kể đến giá trị danh mục AFS.
- **Biến động AFS tác động trực tiếp đến vốn chủ sở hữu** – Chênh lệch đánh giá lại danh mục AFS được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu thay vì KQKD. Cùng với việc chi trả cổ tức tiền mặt, đây là nguyên nhân khiến vốn chủ sở hữu **giảm 1,0% QoQ** dù Vietcap vẫn ghi nhận LNST **250,6 tỷ đồng** trong quý.

Danh mục AFS – số cuối kỳ 30/6/2026 & cập nhật thị giá Q3/2026 (tỷ đồng)

Khoản mục	Giá mua	Giá trị TT 30/6	Lãi/(lỗ) tại 30/6	Δ giá Q3	Lãi/(lỗ) Q3 tạm tính
IDP	441,0	2.210,5	+1.769,5	+3,5%	+77,6
MCH	1.553,0	1.718,0	+165,0	+3,7%	+62,8
TDM	648,4	884,1	+235,7	+6,5%	+57,5
MWG	306,2	271,3	(34,9)	-16,5%	(44,8)
KDH	929,6	742,6	(187,0)	-21,5%	(159,9)
FPT	648,9	436,6	(212,3)	-10,3%	(44,8)
Còn lại (trái phiếu, chưa NY & CK niêm yết khác)	7.715,9	7.784,1	+68,2	—	—
Tổng danh mục AFS	12.243,0	14.047,2	+1.804,2	—	-51,6*

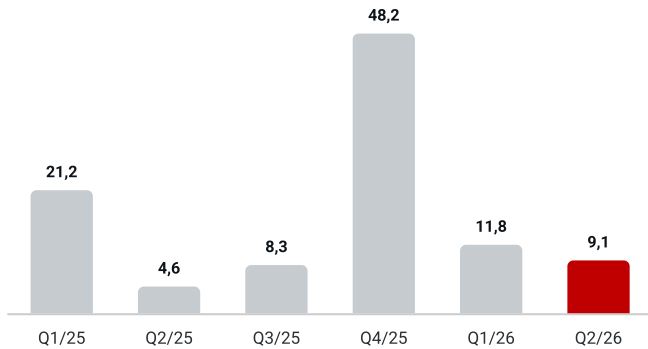
Nguồn: BCTC Q2/2026 (Thuyết minh 4) & giá đóng cửa 30/6 và 28/07/2026; tỷ đồng, làm tròn. Δ giá Q3 = thay đổi thị giá 30/6→hiện tại; Lãi/(lỗ) Q3 tạm tính = phần thị giá phát sinh trong Q3. (*) Tổng Q3 mới tính cho 6 mã đã định danh; “Còn lại” chưa cập nhật thị giá.

2.3. Tư vấn & bảo lãnh phát hành: chờ danh mục thương vụ giải ngân

Mảng ngân hàng đầu tư chưa đóng góp tương xứng với kỳ vọng đầu năm. Doanh thu tư vấn & bảo lãnh phát hành Q2/2026 đạt **9,1 tỷ đồng**, chỉ chiếm **0,78%** doanh thu hoạt động. Lũy kế 6T/2026 đạt **20,9 tỷ đồng**, giảm **19,0% YoY**, trái ngược với mục tiêu tăng trưởng 40% doanh thu IB mà ban lãnh đạo đặt ra tại ĐHCĐ.

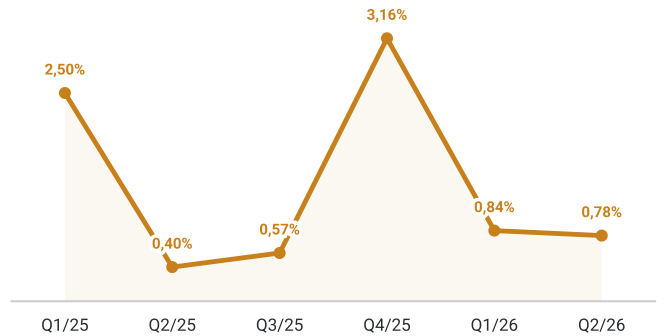
- **Giá trị của IB không chỉ nằm ở phí tư vấn** – Vietcap tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu trong các thương vụ IPO, ECM và M&A, với các thương vụ tiêu biểu như IPO Điện Máy Xanh, niêm yết F88 và nhiều giao dịch quy mô **400–500 triệu USD**. Mặc dù doanh thu tư vấn thường không lớn và chỉ được ghi nhận khi thương vụ hoàn tất, các giao dịch này giúp Vietcap mở rộng tệp khách hàng doanh nghiệp, gia tăng doanh thu từ môi giới, cho vay ký quỹ, lưu ký và các dịch vụ chứng khoán khác.
- **Doanh thu IB mang tính thời điểm** – Nguồn thu dao động mạnh giữa các quý (**4,6–48,2 tỷ đồng**) do phụ thuộc vào thời điểm hoàn tất giao dịch, thay vì phản ánh năng lực triển khai hay quy mô danh mục thương vụ.

■ **DT tư vấn & bảo lãnh phát hành theo quý**
Tỷ đồng



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

■ **Tỷ trọng IB trong doanh thu hoạt động**
% doanh thu hoạt động



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

Thương vụ IB tiêu biểu 2025–2026

Thương vụ	Vai trò Vietcap	Quy mô / Định giá	Trạng thái
IPO Điện Máy Xanh (MWG)	Tư vấn độc quyền IPO & niêm yết HOSE	~102.460 tỷ đồng · 179,5 tr CP · 80.000đ/CP	Mở bán 27/5–17/6/2026
F88 (chào bán thêm ra công chúng)	Đơn vị tư vấn tài chính độc quyền và Đại lý phân phối chính thức	22.025.190 CP · 71.000đ/CP · ~1.564 tỷ đồng	Nhận đăng ký 6/7–27/7/2026

Nguồn: Vietcap, F88, TCBS tổng hợp

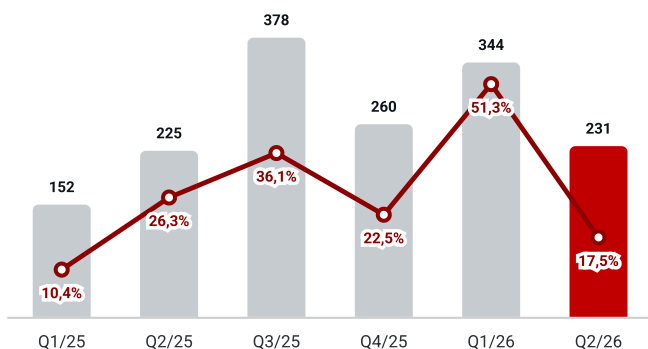
2.4. Môi giới & áp lực cạnh tranh phí

Giữ vững Top 4 HOSE nhưng áp lực cạnh tranh gia tăng. Thị phần môi giới HOSE Q2/2026 đạt **7,00%**, giảm từ 7,35% ở Q1/2026 nhưng vẫn duy trì vị trí thứ 4 toàn thị trường. Doanh thu môi giới & lưu ký đạt **230,8 tỷ đồng (+2,8% YoY, -32,9% QoQ)**, trong khi biên lãi gộp giảm mạnh từ 51,3% xuống **17,5%**.

■ **Thị phần vẫn cải thiện so với năm 2025** — Sau khi dao động trong vùng **6,39–6,84%** suốt năm 2025, thị phần của Vietcap đã duy trì quanh **7%** trong nửa đầu 2026, phù hợp mục tiêu giữ vững Top 4 HOSE và dẫn đầu phân khúc khách hàng tổ chức.

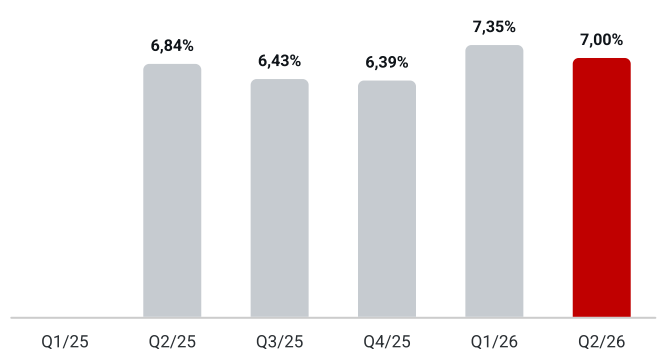
■ **Biên lợi nhuận là điểm cần theo dõi** — Doanh thu môi giới giảm **32,9% QoQ** trong khi chi phí tăng **13,6%**, khiến biên lãi gộp thu hẹp đáng kể. Trong bối cảnh thị phần toàn ngành ngày càng phân tán, khả năng duy trì thị phần mà vẫn kiểm soát chi phí sẽ là yếu tố quyết định hiệu quả của mảng môi giới trong các quý tới.

■ **Doanh thu môi giới & biên lãi gộp**
Cột: tỷ đồng · đường: biên gộp (%)



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

■ **Thị phần môi giới HOSE của VCI**
% · Top 10 HOSE công bố theo quý



Nguồn: HOSE, TCBS tổng hợp

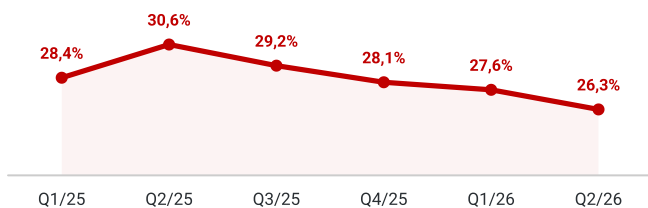
2.5. Hiệu quả chi phí & khả năng sinh lời

Hiệu quả vận hành tiếp tục cải thiện, nhưng ROE vẫn ở mức khiêm tốn. CIR lũy kế 12 tháng giảm về **26,3%** cuối Q2/2026, từ 30,6% cùng kỳ và 28,1% cuối năm 2025, trong khi ROE TTM cải thiện lên **9,8%** nhờ LNST lũy kế 12 tháng đạt **1.455 tỷ đồng**.

- **Hiệu quả sử dụng vốn dần cải thiện** — ROE tăng từ **8,7%** lên **9,8%** dù vốn chủ sở hữu bình quân tăng **37,8% YoY**, phản ánh khả năng hấp thụ nguồn vốn mới đang được cải thiện.
- **ROE vẫn còn dư địa cải thiện** — Mặc dù CIR duy trì xu hướng giảm, ROE của Vietcap vẫn thuộc nhóm thấp trong các CTCK đầu ngành. TCBS Research cho rằng việc mở rộng dư nợ margin và hiện thực hóa lợi nhuận từ danh mục AFS sẽ là động lực chính để cải thiện hiệu quả sinh lời trong thời gian tới.

■ CIR lũy kế 12 tháng

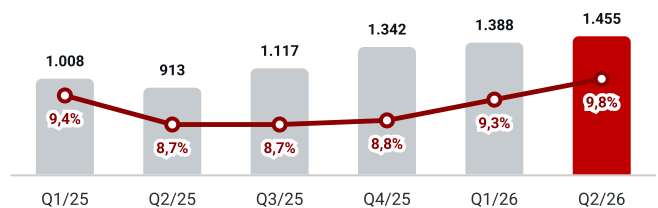
% · chi phí (ngoài tự doanh) / thu nhập HĐ thuần



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

■ LNST & ROE lũy kế 12 tháng

Cột: tỷ đồng · đường: %



Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

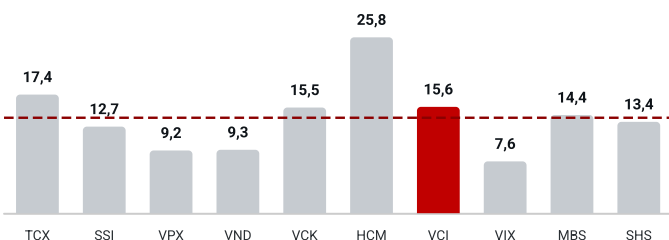
2.6. Định giá và so sánh

Định giá phản ánh hiệu quả sinh lời còn khiêm tốn. Vietcap hiện giao dịch ở **P/E 15,6 lần** và **P/B 1,3 lần**, so với mức bình quân **14,1 lần** và **1,56 lần** của nhóm 10 CTCK có tổng tài sản lớn nhất. Trong khi P/B đang ở mức chiết khấu so với nhóm, P/E vẫn cao hơn do ROE lũy kế 12 tháng mới đạt **9,8%**.

- **Quy mô thuộc nhóm đầu ngành** — Với tổng tài sản **39.727 tỷ đồng**, Vietcap hiện đứng thứ 7 trong nhóm 10 CTCK lớn nhất.
- **P/B mở ra dư địa tái định giá** — TCBS Research cho rằng mức P/B hiện tại đã phản ánh phần lớn hiệu quả sinh lời còn hạn chế. Nếu ROE tiếp tục cải thiện nhờ mở rộng dư nợ margin và hiện thực hóa lợi nhuận từ danh mục AFS, cổ phiếu vẫn còn dư địa được tái định giá.
- **Lãnh đạo đăng ký mua vào khi định giá về vùng thấp** — Ngày 28/07/2026, ông Tô Hải (Thành viên HĐQT, cổ đông lớn nhất) đăng ký mua **31,05 triệu cổ phiếu** trong 04/08–03/09/2026, nâng sở hữu từ 15,13% lên **17,83%** (khoảng **610 tỷ đồng**). Động thái diễn ra sau nhịp điều chỉnh ~25% đưa P/B về 1,3 lần, thấp hơn bình quân nhóm 1,56 lần. Lực cầu từ cổ đông nội bộ với quy mô lớn cũng là yếu tố **hỗ trợ giá cổ phiếu trong ngắn hạn**.

■ P/E — Top 10 CTCK theo tổng tài sản

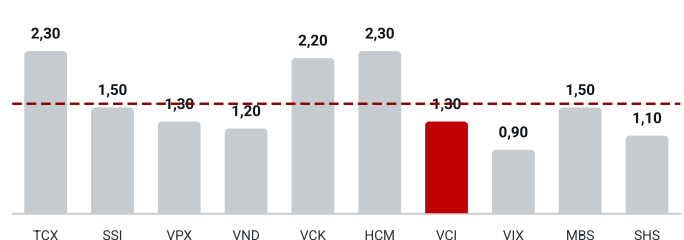
Lần · đường nét đứt: bình quân nhóm 14,1



Nguồn: TCBS tính toán

■ P/B — Top 10 CTCK theo tổng tài sản

Lần · đường nét đứt: bình quân nhóm 1,56



Nguồn: TCBS tính toán

3. Phụ lục – Số liệu BCTC Q2/2026

Trích lược BCĐKT phân loại & KQKD theo mảng · đơn vị: tỷ đồng

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25	Q1/26	Q2/26
Tiền & tương đương tiền	2.302	472	2.637	3.214	2.048	3.649
Đầu tư ngắn hạn (FVTPL+HTM+AFS)	9.617	9.493	12.356	15.958	16.052	16.810
• Tài sản FVTPL	1.195	777	599	2.238	2.551	2.463
• Năm giữ đến đáo hạn (HTM)	898	933	300	412	412	300
• Sẵn sàng để bán (AFS)	7.524	7.783	11.457	13.308	13.089	14.047
Cho vay margin	10.095	11.307	13.945	16.167	16.613	17.146
Phải thu	1.257	340	288	453	932	642
Tài sản cố định	56	70	75	93	107	109
Tài sản khác	401	216	417	121	1.345	1.372
TỔNG TÀI SẢN	23.728	21.898	29.718	36.006	37.097	39.727
Nợ vay & trái phiếu	10.311	8.618	15.867	16.065	18.244	21.704
Nợ phải trả khác	837	840	1.180	1.931	1.534	886
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	11.148	9.459	17.048	17.996	19.778	22.590
Vốn điều lệ	7.181	7.181	7.226	8.501	8.501	11.476
LN giữ lại & các quỹ	912	1.096	1.516	1.534	1.281	1.532
Vốn khác	4.487	4.162	3.928	7.975	7.537	4.130
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	12.580	12.439	12.670	18.010	17.319	17.138

Kết quả kinh doanh theo mảng (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25	Q1/26	Q2/26
DT tự doanh	421	673	743	841	636	473
DT cho vay margin	257	258	314	376	415	463
DT môi giới & lưu ký	152	224	377	260	344	231
DT tư vấn & bảo lãnh (IB)	21	5	8	48	12	9
DT khác	0	0	1	0	0	0
Tổng doanh thu hoạt động	851	1.160	1.443	1.526	1.406	1.176
Chi phí hoạt động	(314)	(772)	(686)	(619)	(632)	(516)
Lãi gộp hoạt động	537	387	758	907	775	660
Doanh thu tài chính	9	4	6	4	21	(3)
Chi phí tài chính	(183)	(153)	(203)	(314)	(346)	(360)
• trong đó chi phí lãi vay	(172)	(145)	(192)	(294)	(272)	(319)
Chi phí quản lý	(23)	(27)	(42)	(54)	(46)	(29)
Lợi nhuận khác	15	0	0	0	0	3
Lợi nhuận trước thuế	355	211	519	544	404	271
Lợi nhuận sau thuế	295	184	420	443	341	251

Nguồn: FiinX, TCBS tổng hợp và tính toán

© Techcom Securities | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội |
Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Để không bỏ lỡ các báo cáo phân tích mới nhất từ TCBS Research, Quý khách vui lòng đăng ký địa chỉ email qua link sau: **Đăng ký**.

Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ research.feedback@tcbs.com.vn. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.